

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý của Sở Nội vụ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 414/TTr-SNV ngày 17 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ theo

Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1539/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Điều 3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch

**DANH MỤC 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG
NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ										
1	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014196.H21	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	-	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	x
2	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	Có	Toàn trình	-	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan có	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
	giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014197.H21	định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.				thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
3	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014198.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp không cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng	Có	Toàn trình	-	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
			định danh quốc gia.							
4	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014199.H21	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động; - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trong trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến và trực tiếp: 400.000 đồng/giấy phép. (Thu lệ phí tại thời điểm nhận kết quả)	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý. - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	-	x
5	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia trường	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định;	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã TTHC									
	tại Việt Nam 1.014200.H21		tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			hợp nộp hồ sơ trực tuyến và trực tiếp: 300.000 đồng/giấy phép. <i>(Thu lệ phí tại thời điểm nhận kết quả)</i>	- Căn cứ pháp lý. - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC.	của Chính phủ; - Quyết định số 526/QĐ-BNV ngày 13/5/2026 của Bộ Nội vụ. - Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.		
6	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam 1.014201.H21	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định trong trường hợp chấp thuận nhu cầu và cấp giấy phép lao động. - 03 ngày làm việc,	- Trục tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Có	Toàn trình	Tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia trường hợp nộp hồ sơ trực	- Trình tự thực hiện; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định; - Căn cứ pháp lý. - Thành phần	- Bộ Luật lao động năm 2019; - Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 41/2025/QĐ-	-	x

